

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000528	Một phần	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000806	Một phần	15 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>1.500.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số</i></p>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 	

25/2023/NQ-HĐND
của HĐND tỉnh Trà
Vinh)

số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

								<p>hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
3	<p>Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 1.001766</p>	<p>Một phần</p>	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>50.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	<p>UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong

4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài 2.000779	Một phần	15 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>1.500.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p>
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Một phần	15 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>Khai sinh: 75.000đ</p> <p>Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc</p>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh; Trực tiếp</p>	<p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ</p>

	1.001695			<p>hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>		<p>hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND
--	----------	--	--	---	--	---	---

								ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài 1.001669	Một phần	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài 2.000756	Một phần	02 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp

Vinh)

thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí

								<p>xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.- Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc 2.000748	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. <p>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>28.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ	Một phần	12 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>75.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người 	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông 	

	quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.002189				khuyết tật. <i>hồ sơ trực tuyến thi áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i>		qua dịch vụ bưu chính	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.000554	Một phần	12 ngày	Bộ phận Một cửa cấp huyện	75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thi áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ	Một phần	Ngay trong ngày tiếp	Bộ phận Một cửa	75.000đ - Miễn lệ phí cho	UBND cấp	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại	- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày

<p>tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) 2.000547</p>		<p>nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	<p>cấp huyện</p>	<p>người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	<p>huyện (Phòng Tư pháp)</p>	<p>Công dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>
--	--	--	------------------	--	------------------------------	---	---

12	<p>Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000522</p>		<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	<p>UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
----	--	--	---	----------------------------------	--	---------------------------------------	--	--

									<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

							<p>phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>	
13	<p>Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.000893</p>	Một phần	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>75.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số</i></p>	<p>UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên</p>

25/2023/NQ-HĐND
của HĐND tỉnh Trà
Vinh)

quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày

14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

								<p>Luật Hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
14	<p>Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000513</p>	<p>Một phần</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>1.500.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	<p>UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày

							<p>04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản
--	--	--	--	--	--	--	---

							<p>lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài 2.000497	Một phần	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	<p>50.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại</i></p>	UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ</p>

*Nghị quyết số
25/2023/NQ-HĐND
của HĐND tỉnh Trà
Vinh)*

sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày

							<p>06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
--	--	--	--	--	--	--	---

								<p>Trung ương.</p> <p>-Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1	<p>Đăng ký khai sinh 1.001193</p>	<p>Một phần</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp xã</p>	<p>5.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh.</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của</p>

						<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
--	--	--	--	--	--	--

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
2	Đăng ký kết hôn 1.000894	Một phần	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải	Bộ phận Một cửa cấp xã	Miễn lệ phí.	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày

			<p>quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>			<p>qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
--	--	--	---	--	--	------------------------------	--

							<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
--	--	--	--	--	--	--	--

							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022	Một phần	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa cấp xã	<p style="text-align: center;">15.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i> 	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày

							<p>28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều
--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch</p>
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Một phần	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời	Bộ phận Một cửa cấp xã	8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách	UBND cấp xã	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành</p>

	1.000689		hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.		<p>mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>		<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính 	<p>Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của
--	----------	--	--	--	---	--	--	---

								<p>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân
--	--	--	--	--	--	--	--	---

							<p>dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
5	Đăng ký khai tử 1.000656	Một phần	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp xã</p>	<p>Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử là 5.000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà</i></p>	<p>UBND cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Công dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều

Vinh)

của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND

								ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
6	Đăng ký khai sinh lưu động 1.003583	Một phần	05 ngày làm việc.	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000đ.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	Trực tiếp tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Trực tiếp tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ</p>

								<p>quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch</p>
7	Đăng ký kết hôn lưu động 1.000593	Một phần	05 ngày làm việc	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Miễn lệ phí.	Trực tiếp tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	UBND cấp xã	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ</p>

							<p>sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm
--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
8	Đăng ký khai tử lưu động 1.000419	Một phần	05 ngày làm việc.	<p>Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động</p> <p>Đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000đ. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số</i></p>	Trực tiếp tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

25/2023/NQ-HĐND
của HĐND tỉnh Trà
Vinh)

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

								- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
9	Đăng ký giám hộ 1.004837	Một phần	03 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa cấp xã	Miễn lệ phí.	UBND cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ 1.004845	Một phần	02 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa cấp xã	Miễn lệ phí.	UBND cấp xã	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; - Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính	

							<p>04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch 1.004859	Một phần	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06	Bộ phận Một cửa cấp xã	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước: 10.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	UBND cấp xã	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày</p>

		<p>ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		<p>khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>		<p>21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ</p>
--	--	--	--	---	--	---

								<p>tịch diện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày
--	--	--	--	--	--	--	--	---

								<p>29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.004873	Một phần	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Bộ phận Một cửa cấp xã	<p>10.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp xã	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh;</p> <p>- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số</p>

								<p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
--	--	--	--	--	--	--	--	---

							<p>và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
--	--	--	--	--	--	--	--

13	Đăng ký lại khai sinh 1.004884	Một phần	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa cấp xã	<p>5.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ
----	--------------------------------	----------	---	------------------------	---	-------------	--

								<p>tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.</p>
14	<p>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.004772</p>	<p>Một phần</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp xã</p>	<p>5.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ</i></p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>- Thông qua hệ thống bưu chính;</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã.</p> <p>- Nộp trực tuyến trên Cổng DVC</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày</p>

phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)

tỉnh

21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ

								<p>tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch..
15	Đăng ký lại kết hôn 1.004746	Một phần	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Một cửa cấp xã	<p>20.000đ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống bưu chính; - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc Cổng DVC tỉnh <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng

								<p>thực;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								<p>28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
--	--	--	--	--	--	--	--	--

16	Đăng ký lại khai tử 1.005461	Một phần	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã	<p>5.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</i></p>	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ
----	---------------------------------	----------	--	------------------------	---	-------------	--

								<p>tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
--	--	--	--	--	--	--	--	--

C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch 2.000635	Một phần	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận Một cửa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch</p>	<p>8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <p>(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại</p>	<p>Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống bưu chính; - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng DVC 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
---	--	----------	---	--	--	---	--	---

Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)
(Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi

								<p>hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định về lệ phí hộ tịch.
2	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch 2.002516	Một phần	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì	Bộ phận Một cửa cơ quan quản lý	Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ	- Nộp trực tuyến trên Cổng Công DVC tỉnh;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

			<p>thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử</p>	<p>đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh) (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Trà Vinh)</p>	<p>tịch điện tử</p> <p>- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016</p>
--	--	--	--	--------------------------------------	---	---	--

của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	CẤP HUYỆN	
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	

6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
II	CẤP XÃ	
1	Đăng ký khai sinh	
2	Đăng ký kết hôn	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5	Đăng ký khai tử	
6	Đăng ký khai sinh lưu động	
7	Đăng ký kết hôn lưu động	
8	Đăng ký khai tử lưu động	
9	Đăng ký giám hộ	
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
13	Đăng ký lại khai sinh	
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
15	Đăng ký lại kết hôn	

16	Đăng ký lại khai tử	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ	
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	
2	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
Bước 4	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
Bước 5	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

2. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày x 08 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
----------------	------------------	-----------------	-------------------	-------------

<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	116 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

3. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày x 08 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	116 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

	cấp huyện			
--	-----------	--	--	--

4. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

5. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày x 08 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	116 giờ

		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

6. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày x 08 giờ = 120 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	116 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

7. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 5 ngày x 08 giờ = 40 giờ**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	36 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

8. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 2 ngày x 08 giờ = 16 giờ**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	12 giờ

		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

9. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 1 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

10. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày x 08 giờ = 96 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	92 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

11. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày x 08 giờ = 96 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	92 giờ

		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

12. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

13. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	36 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

14. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	36 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	

<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

15. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	36 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký khai sinh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
-----------------------	-------------------------	------------------------	--------------------------	--------------------

<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	04 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

2. Đăng ký kết hôn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	04 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	20 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
Bước 4	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
Bước 5	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

4. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
Bước 1	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
Bước 2	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	20 giờ
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	

<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

5. Đăng ký khai tử

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	04 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

6. Đăng ký khai sinh lưu động

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ

<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

7. Đăng ký kết hôn lưu động

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

8. Đăng ký khai tử lưu động

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước	Đơn vị thực hiện	Người thực	Kết quả thực hiện	TG
-------------	-------------------------	-------------------	--------------------------	-----------

thực hiện		hiện		quy định
<i>Bước 1</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

9. Đăng ký giám hộ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	20 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

10. Đăng ký chấm dứt giám hộ**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	12 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

11. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày x 08 giờ = 24 giờ**

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	20 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	

<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
---------------	------------------------	-----------	------------------------------------	--

12. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	20 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

13. Đăng ký lại khai sinh

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ

<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

14. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

15. Đăng ký lại kết hôn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ

<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

16. Đăng ký lại khai tử

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày x 08 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Tư pháp – Hộ tịch	Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	36 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

1. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (TG) quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	20 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	

2. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả	

<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	